TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2023/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; Địa chỉ: ấp THB, xã TH, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị M đồng ý cho chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục sử dụng phần không gian có diện tích 6,6m^2 thuộc một phần thửa 265 (vị trí 265a) tờ bản đồ số 23 toạ lạc ấp Thạnh Hưng B, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để làm máng thoát nước.

Có trích lục họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa 265, 266 tờ bản đồ số 23 tọa lạc ấp Thạnh Hưng B, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre kèm theo.

2.2 Bà Nguyễn Thị M sử dụng hạn chế diện tích không gian nêu trên đã giao cho chị Nguyễn Thị Kim T sử dụng làm máng thoát nước. Chị Nguyễn Thị Kim T được quyền đăng ký quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất 265 tờ bản đồ số 23 toạ lạc ấp Thạnh Hưng B, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 95 và Điều 171 của Luật đất đai.

2.3 Vào ngày 05 tháng 12 năm 2023, chị Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ giao trả giá trị diện tích 6,6m^2 thuộc một phần thửa 265 (vị trí 265a) tờ bản đồ số 23 toạ lạc ấp Thạnh Hưng B, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cho bà Nguyễn Thị M với số tiền là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4 Về chi phí tố tụng là 3.044.000 đồng. Bà Nguyễn Thị M tự nguyện nộp là 1.522.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện nộp là 1.522.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền 3.044.000 đồng do bà Mai đã nộp tạm ứng xong nên chị Thoại phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Mai 1.522.000 đồng.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi nên được miễn nộp.

- Chị Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ nộp là 413.050 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân